ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 126/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTG, QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2021/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Đính kèm Quyết định số 90 /UBND ngày 06 / 04 /2022)

STT	STT nhận hỗ trợ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Tổ dân phố	Khu phố	Ghi chú
1	306	Phan Văn Trong	1952	687/60/6 Lạc Long Quân	83	5	
2	448	Phan Thị Kim Phượng	16/01/1962	687/60/6 Lạc Long Quân	83	5	
3	666	Phạm Thị Ánh Tuyết	01/01/1972	687/60/13 Lạc Long Quân	83	5	
4	680	Nguyễn Lê Như Quỳnh	19/7/2010	687/60/9/18 Lạc Long Quân	83	5	Trẻ em
5	745	Ca Thị Hoài Phương	30/3/2012	687/60/9/16C Âu Cơ	83	5	Trẻ em
6	175	Trần Thị Thanh Nguyên	26/09/1960	687/59/5 Lạc Long Quân	84	5	
7	176	Nguyễn Thị Thảo Ly	16/08/1992	687/59/5 Lạc Long Quân	84	5	
8	177	Nguyễn Ngọc Phương Anh	25/04/2006	687/59/5 Lạc Long Quân	84	5	
9	178	Nguyễn Hoàng Khôi	23/04/2020	687/59/5 Lạc Long Quân	84	5	Trẻ em
10	622	Trần Ngọc Nhã Kỳ	26/10/2014	687/41 Lạc Long Quân	84	5	Trẻ em
11	623	Nguyễn Đăng Huy	29/7/2012	687/41 Lạc Long Quân	84	5	Trẻ em
12	624	Trần Văn Thịnh Phú	3/9/1982	687/41 Lạc Long Quân	84	5	
13	633	Nguyễn Đăng Thịnh	13/2/1996	687/59/21 Lạc Long Quân	84	5	
14	34	Phạm Lê Thảo Nguyên	10/12/2011	687/21/8 Lạc Long Quân	85	5	Trẻ em
15	53	Phạm Văn Nhân	30/4/1975	687/21/8 Lạc Long Quân	85	5	
16	108	Phạm Lê Hoàng Tỷ	31/5/2015	687/21/8 Lạc Long Quân	85	5	Trẻ em
17	123	Lê Thị Hồng Thảo	1/1/1985	687/21/8 Lạc Long Quân	85	5	
18	564	Nguyễn Mỹ Linh	20/8/1984	687/20/24 Lạc Long Quân	86	5	
19	675	Nguyễn Trường Giang	15/02/2004	687/20/24 Lạc Long Quân	86	5	
20	33	Phan Hữu Bình	11/8/1984	687/4/2 Lạc Long Quân	87	5	

21	79	Nguyễn Thị Khánh Linh	21/3/1981	723A Lạc Long Quân	87	5	
22	80	Nguyễn Thị Lan	10/12/1956	723A Lạc Long Quân	87	5	
23	86	Nguyễn Huy Thịnh	7/8/2012	723A Lạc Long Quân	87	5	Trẻ em
24	604	Nguyễn Mỹ Hạnh	29/4/1964	703/1 Lạc Long Quân	87	5	
25	605	Nguyễn Thị Mỹ Vy	06/10/1984	703/1 Lạc Long Quân	87	5	
26	606	Mai Nguyễn Tiến Đạt	20/7/2006	703/1 Lạc Long Quân	87	5	Trẻ em
27	780	Nguyễn Thị Trường Giang	12/10/1960	48A Lạc Long Quân	87	5	
28	146	Nguyễn Thị Tuyết Phượng	7/9/1965	737/91A Lạc Long Quân	89	5	
29	621	Danh Thị Hoàng Loan	22/7/1998	737/90/5 Lạc Long Quân	89	5	
30	62	Weng Chih Wen	7/2/2000	107/77/7N Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
31	120	Hà Mỹ Đức	27/11/1966	107/77/7N Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
32	319	Huỳnh Hoài Hương	25/07/2001	107/77/25 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
33	434	Võ Thị Ngọc Tuyết	01/11/1961	107/77/23 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
34	459	Lê Thị Nga	11/08/1975	737/82/3 Lạc Long Quân	90	5	
35	488	Trương Ngọc Quang	01/10/1985	107/77/23 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
36	501	Hà Thị Tám	02/10/1972	107/77/15 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
37	509	Trương Xuân Hải	05/02/1963	107/77/23 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
38	573	Nguyễn Chí Khanh	20/9/2002	107/77/13 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
39	574	Nguyễn Văn Trợ	31/8/1975	107/77/13 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
40	575	Võ Thị Bình	10/07/1974	107/77/13 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
41	713	Hồ Thị Ánh	03/03/1968	107/77/25 Ni Sư Huỳnh Liên	90	5	
42	85	Nguyễn Thị Bạch Vân	28/2/1983	107/91 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	
43	87	Đỗ Thiên Kim	01/03/2010	107/91 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	Trẻ em
44	252	Đỗ Thiên Ngân	07/06/2015	107/91 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	Trẻ em
45	405	Nguyễn Trọng Nghĩa	22/10/1977	107/94 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	
46	594	Nguyễn Thị Minh Diệp	05/09/1952	107/94 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	

47	824	Nguyễn Hoàng Minh Châu	04/11/2009	107/94 Ni Sư Huỳnh Liên	91	5	Trẻ em
48	169	Trần Lê Kiều Diễm	26/06/2007	73/27 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	Trẻ em
49	215	Trần Văn Ấn	26/03/1965	73/27 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	
50	216	Lê Thị Kim Loan	24/09/1970	73/27 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	
51	272	Trần Đại Phúc	30/01/1995	73/27 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	
52	273	Trần Phúc Hậu	31/12/1996	73/27 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	
53	615	Tống Thị Nghĩa	15/5/1958	73/35 Ni Sư Huỳnh Liên	94	5	
54	741	Nguyễn Thị Ngọc	01/01/1935	737/48 Lạc Long Quân	94	5	
55	185	Nguyễn Gia Phúc	30/07/2015	73/4/4 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	Trẻ em
56	191	Nguyễn Gia Linh	29/10/2012	73/4/4 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	Trẻ em
57	419	Hồ Quang Khải	27/05/1994	73/4/20 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	
58	480	Nguyễn Bình An	22/10/1952	73/4/4 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	
59	491	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	26/04/2003	73/4/14 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	
60	492	Trần Thị Tuyết Sơn	25/06/1947	73/4/14 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	
61	816	Nguyễn Ngô Kiên Cường	10/07/1984	73/04/04 Ni Sư Huỳnh Liên	96	5	
62	56	Huỳnh Thị Mỹ	12/12/1984	107/12/8 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
63	102	Lê Quang Hiệp	10/10/1983	107/12/8 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
64	333	Lê Quang Thiện	24/08/2009	107/12/8 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	Trẻ em
65	427	Lê Huỳnh Diệu Hân	6/4/2012	107/12/8 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	Trẻ em
66	449	Đoàn Anh Dũng	02/06/1946	111 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
67	454	Nguyễn Thị Đẩu	01/01/1956	111 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
68	455	Đoàn Nguyễn Kim Long	09/07/1989	111 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
69	456	Đoàn Thiên Long	14/10/1980	111 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
70	662	Nguyễn Văn Việt	10/09/1968	127/C8 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
71	705	Nguyễn Tiến Khoa	08/03/1980	89 Ni Sư Huỳnh Liên	97	5	
72	739	Lý Ngọc Mai	13/02/1997	107/8 Trần Văn Quang	97	5	

73	308	Trần Thị Hương Giang	24/03/1983	737/33/14 Lạc Long Quân	99	5	
74	683	Lê Tâm	20/04/1964	737/33/14 Lạc Long Quân	99	5	
75	447	Lê Thị Kim Hồng	09/11/1977	13/3 Ni Sư Huỳnh Liên	100	5	
76	700	Lê Thị Kim Dung	22/09/1980	13/3 Ni Sư Huỳnh Liên	100	5	
77	701	Phạm Thị Tước	15/04/1949	13/3 Ni Sư Huỳnh Liên	100	5	
78	71	Nguyễn Bích Phượng	30/7/1972	737/1/7 Lạc Long Quân	101	5	
79	390	Phạm Minh Hảo	14/07/1955	737/1/7 Lạc Long Quân	101	5	
80	658	Phan Thị Triều	08/05/1941	737/3 Lạc Long Quân	101	5	
81	524	Nguyễn Thị Huệ	01/10/1963	73/17/11 Ni Sư Huỳnh Liên	102	5	
	Tổng cộng: 81 trường hợp						